

Số: 18/2013/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 và Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết thi hành các Điều 9, 11, 12, 26, 29, 30, 31 và các quy định có liên quan tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 113/2013/NĐ-CP).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ quy định tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP và tại Thông tư này được hiểu như sau:

1. Các hình thức nghệ thuật đương đại khác bao gồm: video art; sắp đặt video; sắp đặt ánh sáng; vẽ trên cơ thể người (body art), nghệ thuật trình diễn (performance art).

2. Tượng đài, tranh hoành tráng bao gồm: tượng đài (bao gồm cả tượng tôn giáo được xây dựng ở ngoài trời nơi công cộng), phù điêu, khối biểu tượng, tranh hoành tráng bằng các chất liệu.

3. Cuộc thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật, triển lãm mỹ thuật có quy mô toàn quốc là cuộc thi, triển lãm do bộ, ngành, đoàn thể trung ương chủ trì hoặc đồng chủ trì tổ chức có sự tham gia của trên 50% tỉnh, thành phố trực thuộc

trung ương và sự tham gia của các tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

4. Cuộc thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật, triển lãm mỹ thuật có quy mô khu vực là cuộc thi, triển lãm do bộ, ngành, đoàn thể trung ương hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ trì hoặc đồng chủ trì tổ chức có sự tham gia của ít nhất 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên và sự tham gia của các tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

5. Cuộc thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật, triển lãm mỹ thuật có quy mô cấp tỉnh là cuộc thi, triển lãm do cơ quan, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức có sự tham gia của các tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

6. Bản sao tác phẩm mỹ thuật là bản sao chép toàn bộ tác phẩm mỹ thuật, có kích thước lớn hơn hoặc nhỏ hơn tác phẩm mỹ thuật gốc, ghi đầy đủ ở phía sau các thông tin: tên tác giả, tên tác phẩm, chất liệu, năm sáng tác tác phẩm gốc, tên người sao chép; đối với bản sao tác phẩm mỹ thuật về lãnh tụ, danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc phải ghi số giấy phép, ngày cấp giấy phép sao chép.

Điều 3. Đối tượng tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật

Đối tượng tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP bao gồm:

1. Các bộ (Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ), ngành trung ương;

2. Các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị xã hội-nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp;

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, đơn vị trực thuộc;

4. Nhà Văn hóa; Trung tâm Văn hóa, Thể thao;

5. Doanh nghiệp có chức năng hoạt động trong lĩnh vực mỹ thuật, văn hóa nghệ thuật;

6. Hội Văn học, nghệ thuật; cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật;

7. Cơ quan báo chí;

8. Tổ chức, cá nhân trung bày, mua bán tác phẩm mỹ thuật;

9. Các tổ chức, cá nhân khác có chức năng hoạt động trong lĩnh vực mỹ thuật, văn hóa nghệ thuật theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật

1. Việc thông báo bằng văn bản về tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP thực hiện theo quy định sau:

a) Tổ chức, cá nhân Việt Nam có nhu cầu tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật quy mô toàn quốc, khu vực phải gửi thông báo bằng văn bản và hồ sơ thông báo theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm);

b) Cơ quan, tổ chức có nhu cầu tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật quy mô cấp tỉnh, cá nhân, nhóm cá nhân có nhu cầu tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật tại địa phương phải gửi thông báo bằng văn bản và hồ sơ thông báo theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

c) Nội dung thông báo phải nêu rõ: tên cuộc thi, địa điểm, thời gian tổ chức cuộc thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật.

Trường hợp phối hợp với tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tổ chức sáng tác tác phẩm tại Việt Nam thông báo phải nêu rõ tên, địa chỉ, số điện thoại của tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế phối hợp tổ chức thi.

2. Đề án tổ chức, thể lệ cuộc thi quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Đề án tổ chức cuộc thi:

- Tên hoặc chủ đề cuộc thi;
- Mục đích, ý nghĩa của cuộc thi;
- Cơ cấu giải thưởng, giá trị giải thưởng (nếu có giải thưởng);
- Trách nhiệm và quyền lợi của tổ chức, cá nhân tổ chức cuộc thi, người dự thi;
- Thành phần Ban Chỉ đạo (nếu có), Ban Tổ chức, Hội đồng nghệ thuật hoặc Ban giám khảo;
- Nguồn kinh phí tổ chức cuộc thi;
- Mẫu phiếu đăng ký tham dự cuộc thi.

b) Thể lệ cuộc thi phải quy định rõ đối tượng tham dự, điều kiện, tiêu chí, nội dung, trình tự tổ chức, thời gian và địa điểm tổ chức cuộc thi.

Điều 5. Trách nhiệm báo cáo kết quả cuộc thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật

Trách nhiệm báo cáo kết quả cuộc thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP thực hiện theo quy định sau:

1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật, tổ chức, cá nhân tổ chức cuộc thi phải gửi báo cáo kết quả cuộc thi bằng văn bản đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm) đối với cuộc thi quy mô toàn quốc, khu vực hoặc cuộc thi có sự phối hợp tổ chức của tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế; đến Sở Văn

hóa, Thể thao và Du lịch đối với cuộc thi quy mô cấp tỉnh và cuộc thi do cá nhân, nhóm cá nhân tổ chức tại địa phương.

2. Báo cáo kết quả cuộc thi phải nêu rõ các tổ chức, cá nhân tham gia tổ chức; số lượng người tham gia thi; số lượng tác phẩm dự thi và kết quả giải thưởng (nếu có).

Điều 6. Tổ chức thi sáng tác mẫu phác thảo tượng đài, tranh hoành tráng

1. Đối với dự án công trình tượng đài, tranh hoành tráng quy định tại Khoản 4 Điều 12 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP, dự án công trình tượng đài Bác Hồ phải tổ chức thi sáng tác mẫu phác thảo tượng đài, tranh hoành tráng.

Đối với dự án công trình tượng đài, tranh hoành tráng khác được chỉ định tác giả sáng tác mẫu phác thảo hoặc tổ chức thi sáng tác mẫu phác thảo.

2. Chủ đầu tư công trình tượng đài, tranh hoành tráng tổ chức thi sáng tác mẫu phác thảo có trách nhiệm:

a) Xây dựng đề án tổ chức, thể lệ cuộc thi trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt. Nội dung đề án, thể lệ cuộc thi thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư này và các quy định sau:

- Đề án và thể lệ cuộc thi phải quy định rõ nhiệm vụ, quyền lợi, trách nhiệm tác giả dự thi, kinh phí đầu tư sáng tác bước một và bước hai của tác giả.

- Thể lệ cuộc thi phải nêu rõ:

+ Quy hoạch không gian mặt bằng tổng thể, quy mô, chất liệu;

+ Hình thức nghệ thuật: Bố cục tượng đài, khôi phụ trợ, phù điêu, tranh hoành tráng và các thành tố khác;

+ Yêu cầu cụ thể mẫu phác thảo dự thi bước một và bước hai: Số lượng mẫu phác thảo dự thi của mỗi tác giả, nhóm tác giả; kích thước, chất liệu, bản vẽ thiết kế sơ bộ và phối cảnh;

+ Tiêu chí về nội dung, về hình thức nghệ thuật làm căn cứ để tác giả dự thi sáng tác và Hội đồng nghệ thuật chấm chọn.

- Dự kiến thành viên Hội đồng nghệ thuật trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư quyết định thành lập Hội đồng nghệ thuật theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP.

b) Thực hiện thủ tục thông báo tổ chức thi sáng tác mẫu phác thảo tượng đài, tranh hoành tráng theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP;

c) Tổ chức cuộc thi sáng tác mẫu phác thảo tượng đài, tranh hoành tráng theo đúng đề án được phê duyệt;

d) Tổ chức việc thu nhận, bảo quản các mẫu phác thảo dự thi;

đ) Tổ chức việc xét chọn mẫu phác thảo của Hội đồng nghệ thuật;

e) Tổ chức việc lấy ý kiến góp ý của các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, các cơ quan quản lý và nhân dân bằng các hình thức lấy ý kiến trực tiếp thông qua triển lãm, hội thảo khoa học.

Điều 7. Thành lập Hội đồng nghệ thuật tượng đài, tranh hoành tráng

Việc lấy ý kiến thỏa thuận trước khi thành lập Hội đồng nghệ thuật quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP thực hiện theo quy định sau:

1. Trước khi quyết định thành lập Hội đồng nghệ thuật, cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư phải gửi văn bản lấy ý kiến thỏa thuận về danh sách thành viên Hội đồng nghệ thuật đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm).

2. Văn bản lấy ý kiến thỏa thuận phải nêu rõ về nội dung, quy mô, chất liệu công trình tượng đài, tranh hoành tráng; danh sách thành viên dự kiến của Hội đồng nghệ thuật; trình độ chuyên môn, thành tích hoạt động nghệ thuật trong lĩnh vực mỹ thuật, kiến trúc của các thành viên là nhà điêu khắc, họa sỹ, kiến trúc sư.

3. Căn cứ vào nội dung, quy mô, chất liệu công trình tượng đài, tranh hoành tráng, trình độ chuyên môn, uy tín, thành tích hoạt động nghệ thuật trong lĩnh vực mỹ thuật, kiến trúc của các thành viên trong danh sách dự kiến của Hội đồng nghệ thuật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lời bằng văn bản về danh sách thành viên Hội đồng nghệ thuật. Trường hợp thành viên dự kiến không đáp ứng được yêu cầu về trình độ chuyên môn, uy tín, thành tích hoạt động nghệ thuật trong lĩnh vực mỹ thuật, kiến trúc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ giới thiệu người thay thế.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư phải thực hiện ý kiến bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về danh sách thành viên Hội đồng nghệ thuật.

Điều 8. Lập dự toán và thẩm định dự toán chi phí sáng tác, thi công phần mỹ thuật

Việc lập dự toán và thẩm định dự toán chi phí sáng tác, thi công phần mỹ thuật thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP và các quy định sau:

1. Dự toán chi phí sáng tác, thi công phần mỹ thuật công trình tượng đài, tranh hoành tráng được lập theo biểu tổng hợp, định mức ngành mỹ thuật do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành và theo các quy định, hướng dẫn khác có liên quan.

2. Thẩm định dự toán chi phí sáng tác, thi công phần mỹ thuật công trình tượng đài, tranh hoành tráng:

a) Căn cứ lập và thẩm định dự toán:

- Theo bố cục mẫu phác thảo được duyệt;
- Theo quy mô và chất liệu của công trình tượng đài, tranh hoành tráng;

- Theo định mức ngành mỹ thuật và các quy định khác có liên quan;
- Những hạng mục chưa có định mức của Nhà nước thì chủ đầu tư có trách nhiệm xây dựng định mức riêng để làm căn cứ thẩm định.

b) Lập và thẩm định dự toán:

- Tổ chức tư vấn hoặc tác giả được chủ đầu tư ủy quyền lập dự toán.
- Chủ đầu tư tổ chức thẩm định và phê duyệt dự toán; trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực tổ chức thẩm định dự toán thì có quyền thuê tư vấn thẩm định dự toán. Chi phí thẩm định thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

- Chủ đầu tư hoặc tổ chức được thuê thẩm định dự toán thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định dự toán. Hội đồng thẩm định phải có 1/3 số thành viên là nhà điêu khắc, họa sĩ có kinh nghiệm về xây dựng tượng đài, 2/3 số thành viên là các chuyên gia về tài chính, kinh tế, xây dựng có chứng chỉ hành nghề định giá.

- Hồ sơ thẩm định dự toán gồm:

- + Dự toán phần mỹ thuật có xác nhận của chủ đầu tư;
- + Văn bản xác nhận của chủ đầu tư về khối lượng, kích thước của tượng đài, tranh hoành tráng;
- + 04 ảnh mẫu phác thảo bước hai đã được phê duyệt kích thước 18x24 cm chụp bốn chiều (chính diện, bên phải, bên trái, phía sau);
- + Bản sao các văn bản có liên quan đến dự án đầu tư xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng.

- Nội dung thẩm định dự toán:

Thẩm định các chi phí nhân công, chi phí vật liệu theo định mức ngành mỹ thuật do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành; chi phí vận chuyển lắp đặt và các chi phí khác theo quy định của Nhà nước và ngành mỹ thuật.

Đối với các chi phí chưa có định mức thì được áp dụng theo giá phổ biến trên thị trường tại thời điểm thẩm định.

- Thời gian thẩm định, do chủ đầu tư quyết định hoặc do chủ đầu tư thỏa thuận với tổ chức được thuê tư vấn thẩm định nhưng tối đa không quá 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày bắt đầu thẩm định.

- Tổ chức, cá nhân thẩm định dự toán phần mỹ thuật phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về kết quả thẩm định do mình thực hiện.

Điều 9. Giám sát, chỉ đạo nghệ thuật tượng đài, tranh hoành tráng

1. Kinh nghiệm xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng của nhà điêu khắc quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP là tham gia xây dựng ít nhất 02 công trình tượng đài, tranh hoành tráng đạt chất lượng loại A.

2. Nghệ nhân thực hiện giám sát thi công thực hiện chất liệu quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP là nghệ nhân ngành nghề gốm sứ, chạm khắc đá, gỗ, đúc, ép kim loại đã được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú hoặc đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phong tặng danh hiệu Nghệ nhân.

Điều 10. Thi công và nghiệm thu, bàn giao công trình tượng đài, tranh hoành tráng

1. Việc thi công thể hiện tượng đài, tranh hoành tráng quy định tại Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP thực hiện theo quy định sau:

a) Đơn vị thi công căn cứ mẫu phác thảo đã được duyệt tiến hành phỏng mẫu tỷ lệ 1/1 trên chất liệu đất sét;

b) Mẫu tỷ lệ 1/1 phải đảm bảo khung cốt chịu lực, khung cốt tạo hình và phải thể hiện được đầy đủ chủ đề tư tưởng và tạo hình của mẫu phác thảo;

c) Mẫu tỷ lệ 1/1 phải được Hội đồng nghệ thuật nghiệm thu trước khi quyết định làm khuôn, tạo mẫu, thi công chất liệu;

d) Tác phẩm hoàn chỉnh phải thể hiện đúng mẫu tỷ lệ 1/1 và phải được Hội đồng nghệ thuật nghiệm thu trước khi quyết định dàn dựng, lắp đặt;

đ) Đơn vị thi công thực hiện dàn dựng, lắp đặt tượng đài, tranh hoành tráng tại hiện trường theo đúng thiết kế được duyệt, đảm bảo sự hài hòa giữa bức, bệ, tượng, phù điêu với cảnh quan môi trường của địa điểm xây dựng (ánh sáng, cây xanh, khuôn viên, tường rào).

2. Việc nghiệm thu công trình tượng đài, tranh hoành tráng quy định tại Khoản 2 Điều 30 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP thực hiện theo quy định sau:

a) Đối tượng tham gia nghiệm thu:

Cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc chủ đầu tư quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu công trình. Thành phần tham gia Hội đồng nghiệm thu bao gồm:

- Đại diện cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc đại diện chủ đầu tư;

- Đơn vị giám sát thi công;

- Hội đồng nghệ thuật;

- Tác giả hoặc nhóm tác giả.

b) Nội dung nghiệm thu thực hiện theo các căn cứ sau:

- Đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Biên bản các phiên họp góp ý của Hội đồng nghệ thuật;

- Phác thảo đã được chủ đầu tư phê duyệt;

- Biên bản nghiệm thu các bước thi công mỹ thuật của Hội đồng nghệ thuật.

c) Quy trình nghiệm thu:

- Hội đồng nghiệm thu đánh giá chất lượng từng hạng mục xây dựng, hạng mục mỹ thuật.

- Hội đồng nghiệm thu họp thảo luận và biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín với 2/3 số phiếu đồng ý trở lên thì được thông qua nghiệm thu. Kết luận nghiệm thu phải lập thành biên bản có chữ kí của các thành viên tham gia cuộc họp nghiệm thu.

d) Các bộ phận, hạng mục công trình tượng đài, tranh hoành tráng hoàn thành chỉ được phép đưa vào sử dụng sau khi đã được nghiệm thu theo quy định.

đ) Tiêu chí đánh giá chất lượng nghệ thuật công trình:

- Loại A: là các hạng mục công trình đạt chất lượng nghệ thuật được chủ đầu tư và Hội đồng nghệ thuật đánh giá cao, có sự hài hòa với cảnh quan về không gian, kiến trúc, môi trường, đáp ứng được yêu cầu nội dung dự án.

- Loại B: Là các hạng mục công trình đạt chất lượng nghệ thuật trung bình.

3. Việc bàn giao tượng đài, tranh hoành tráng quy định tại Khoản 2 Điều 30 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

Điều 11. Bảo hành, bảo quản và quản lý công trình tượng đài, tranh hoành tráng và tác phẩm của trại sáng tác điêu khắc ngoài trời

1. Thời gian bảo hành công trình tượng đài, tranh hoành tráng quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP là 18 tháng.

Nhà thầu thi công phần mỹ thuật có trách nhiệm nộp tiền bảo hành vào tài khoản của chủ đầu tư với mức 5% giá trị hợp đồng thi công phần mỹ thuật và được chủ đầu tư hoàn trả tiền bảo hành công trình sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành.

2. Thời gian bảo quản, bảo dưỡng định kỳ công trình tượng đài, tranh hoành tráng và tác phẩm của trại sáng tác điêu khắc ngoài trời quy định tại Khoản 2 Điều 31 và Khoản 2 Điều 39 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP là 06 tháng đối với tác phẩm bằng chất liệu đồng hoặc các kim loại khác, 01 năm đối với tác phẩm bằng chất liệu đá, bê tông và các chất liệu khác.

3. Cơ quan, tổ chức sở hữu hoặc được giao quản lý công trình tượng đài, tranh hoành tráng và tác phẩm của trại sáng tác điêu khắc có trách nhiệm tổ chức bảo vệ, khai thác và phát huy hiệu quả giá trị sử dụng, ý nghĩa nội dung tư tưởng và giá trị nghệ thuật của công trình tượng đài, tranh hoành tráng và tác phẩm của trại sáng tác điêu khắc.

Điều 12. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 02 năm 2014.

2. Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm có trách nhiệm tổ chức thực hiện và phối hợp thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP; Bộ trưởng Chủ nhiệm VPCP và các PCN;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Người phát ngôn của TTCP, Công báo;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, Văn phòng, Thanh tra Bộ VHTTDL;
- Cục Kiểm tra văn bản (BTP);
- Sở VHTTDL các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, CMTNATL, VP (KSTTHC), MĐ.300.

BỘ TRƯỞNG



Hoàng Tuấn Anh



LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.VN